

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN HẢI
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2021/HSST
Ngày: 30/11/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Tuấn Vương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hiếu.

2. Ông Vũ Văn Quảng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Yên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Phí Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 75/2021/HSST ngày 29 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Trịnh Văn S, sinh ngày 07/10/1988. Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: Thôn H, xã N, huyện TH, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 07/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Trịnh Văn D và bà Phạm Thị T; Gia đình có 06 anh em, bị cáo là con thứ sáu; Vợ: Bùi Thị Bích H1; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/8/2021 đến ngày 27/8/2021 chuyển tạm giam. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Tiền Hải. Bị cáo được dẫn giải, có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

- Anh Phạm Văn H, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn P, xã NH, huyện TH, tỉnh Thái Bình.

- Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn V, xã NH, huyện TH, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên khoảng 07 giờ ngày 24/8/2021 S đi bộ từ nhà ra đường sau đó xin đi nhờ xe của một người đi đường không quen biết đến khu vực bến đò C, xã H, huyện K, tỉnh Thái Bình mục đích tìm mua ma túy về bán kiếm lời. Tại đây S gặp và mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ 01 gói ma túy bên ngoài được gói bằng mảnh giấy màu trắng có in chữ màu đen với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, S cất vào túi quần bên phải phía trước đang mặc mang về nhà. S lấy gói ma túy vừa mua được chia một ít lên mặt kệ bếp ga trong gian bếp mục đích để bán, số ma túy còn lại S vẫn gói trong mảnh giấy màu trắng có in chữ màu đen rồi cất vào túi quần bên phải phía trước đang mặc. Khoảng 12 giờ 15 phút cùng ngày, S mang theo gói ma túy trên đi bộ ra khu vực cầu Ông Ý thuộc địa phận xã NC, huyện TH, mục đích nếu ai hỏi mua ma túy thì bán. Khi S đang đứng ở đây thì có Phạm Văn H đến. H hỏi S có ma túy không bán cho H 200.000 đồng, S đồng ý. H đưa cho S 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, S nhận tiền cất vào túi quần bên phải phía trước đang mặc rồi lấy ra 01 gói ma túy đưa lại cho H. Khi H nhận gói ma túy cất vào túi quần bên phải phía trước đang mặc thì bị tổ công tác Công an huyện Tiền Hải phát hiện bắt quả tang.

Tại bản Kết luận giám định số 318/KLGĐMT - PC09 ngày 25/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: “ *Mẫu vật thu của Phạm Văn H gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin) có khối lượng 0,0173 gam. Mẫu vật M1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin) có khối lượng 0,1455 gam*”.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: “ Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên khoảng 07 giờ ngày 24/8/2021 bị cáo đi sang khu vực bến đò C, xã H, huyện K tìm mua ma túy về bán kiếm lời. Tại đây, bị cáo gặp và mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng. Khi về đến nhà bị cáo lấy gói ma túy vừa mua được chia một ít để lên mặt kệ bếp ga trong bếp mục đích để bán, số ma túy còn lại bị cáo cất vào túi quần bên phải phía trước đang mặc. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 24/8/2021, tại khu vực cầu Ông Ý thuộc địa phận thôn H, xã NC, huyện TH, bị cáo có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy loại Hêrôin có khối lượng 0,0173 gam cho Phạm Văn H với giá 200.000 đồng”.

Tại bản cáo trạng số 78/CT-VKSTH ngày 27/10/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Trịnh Văn S về tội: “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trịnh Văn S về tội danh và điều luật như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn S từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 24/8/2021

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS; Khoản 2 Điều 106 BLTTHS :

Tịch thu tiêu hủy 0,0091 gam Hêrôin thu của Phạm Văn H hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì dán kín số 318/KLGĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình và 0,1201 gam Hêrôin thu giữ khi khám xét chỗ ở của Trịnh Văn S hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì dán kín số 318/KLGĐMT, kí hiệu M1 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

Tịch thu số tiền 200.000 đồng thu của bị cáo Trịnh Văn S do bị cáo bán ma túy cho Phạm Văn H mà có để sung quỹ nhà nước.

Về án phí: Áp dụng điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điều 23 Nghị quyết số 326, bị cáo Trịnh Văn S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với Kiểm sát viên về bản luận tội.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Bị cáo, người làm chứng không khiếu nại hay có ý kiến gì. Nên các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp

[2] Về căn cứ kết tội đối với các bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố và

phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tiền Hải lập hồi 13 giờ ngày 24/8/2021 tại trụ sở UBND xã NC, huyện Tiền Hải;

- Biên bản khám xét khẩn cấp do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tiền Hải lập hồi 15 giờ ngày 24/8/2021 tại chỗ ở của Trịnh Văn S tại thôn H, xã N, huyện Tiền Hải;

- Biên bản tạm giữ, niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an huyện Tiền Hải lập ngày 24/8/2021;

- Bản kết luận giám định số 318/KLGĐMT – PC09 ngày 25/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình;

- Lời khai của những người làm chứng là anh Phạm Văn H, anh Phạm Văn Đ.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 24/8/2021, tại khu vực cầu Ông Ý thuộc địa phận thôn H, xã NC, huyện TH, Công an huyện Tiền Hải phát hiện bắt quả tang Trịnh Văn S bán trái phép 01 gói ma túy loại Hêrôin có khối lượng 0,0173 gam cho Phạm Văn H với giá 200.000 đồng. Khám xét khẩn cấp tại chỗ ở của Trịnh Văn S còn thu được 0,1455 gam Hêrôin, S khai nhận mục đích để bán kiếm lời. Tổng số Hêrôin thu giữ trong vụ án có khối lượng 0,1628 gam”.

Hành vi của bị cáo Trịnh Văn S đã phạm tội “ *Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tội phạm của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

‘Điều 251: Tội mua bán trái phép chất ma túy:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản’.

[3] Về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền

quản lý chất ma túy của nhà nước, làm suy thoái nòi giống con người, gây hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội tại địa phương.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

*Về nhân thân: Bị cáo xuất thân từ gia đình lao động thuần túy. Trước khi phạm tội, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

*Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Trịnh Văn S không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

* Về tình tiết giảm nhẹ:

- Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

- Về hình phạt chính : Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Xét thấy:

Ma túy là hiểm họa của toàn xã hội, làm suy thoái nòi giống con người và cũng là một trong những nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Trong lúc Đảng và Nhà nước ta đang đấu tranh để bài trừ tệ nạn ma túy ra khỏi đời sống xã hội, bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức được tác hại của việc mua bán, sử dụng ma túy nhưng chỉ vì mục đích bán kiếm lời mà bị cáo đã thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho người khác. Do đó, hành vi của bị cáo cần thiết phải xử phạt bằng hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội do bị cáo gây ra mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần mức hình phạt tù cho bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp và thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

- Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là lao động chính duy nhất trong gia đình, không có công việc, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 0,0091 gam Hêrôin thu của Phạm Văn H hoàn lại sau giám định và 0,1201 gam Hêrôin thu giữ khi khám xét chỗ ở của Trịnh Văn S hoàn lại sau giám định là vật nhà nước cầm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 200.000 đồng thu của bị cáo Trịnh Văn S, đây là số tiền do bị cáo bán ma túy cho Phạm Văn H mà có nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[7]. Về nguồn gốc số ma túy thu giữ trong vụ án:

Về nguồn gốc 0,1628 gam Hêrôin cơ quan Công an thu giữ trong vụ án, S khai mua của một người đàn ông không rõ tên, địa chỉ tại khu vực bến đò C, xã H, huyện K với giá 200.000 đồng. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tiền Hải không đủ cơ sở điều tra xác minh, làm rõ người bán ma túy cho S để xử lý theo quy định của pháp luật.

[8]. Về vấn đề khác của vụ án:

Trong vụ án này còn có Phạm Văn H, sinh năm 1978 trú tại thôn P, xã NH, huyện Tiền Hải là người mua ma túy của Trịnh Văn S mục đích để sử dụng. Quá trình điều tra xác định, H không có tiền án, tiền sự, khối lượng ma túy không đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tiền Hải ra Quyết định xử phạt hành chính đối với H là có căn cứ và đúng pháp luật.

[8]. Về án phí: Bị cáo Trịnh Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn S phạm tội ‘Mua bán trái phép chất ma túy’

2/ Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn S 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 24/8/2021.

3/ Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 0,0091 gam Hêrôin thu của Phạm Văn H hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì dán kín số 318/KLGĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình và 0,1201 gam Hêrôin thu giữ khi khám xét chỗ ở của Trịnh Văn S hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong

bì dán kín số 318/KLGĐMT, kí hiệu M1 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

-Tịch thu số tiền 200.000 đồng thu của bị cáo Trịnh Văn S để sung quỹ nhà nước.

(Vật chứng của vụ án đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiền Hải theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/10/2021 giữa Công an huyện Tiền Hải và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiền Hải).

4/ Về án phí: Bị cáo Trịnh Văn S phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/11/2021).

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiền Hải;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Công an huyện Tiền Hải;
- Chi cục THADS huyện Tiền Hải;
- Phòng KT Tòa án tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Chu Tuấn Vương